TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-06-2024
"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bình.

2. Bà Đỗ Thị Yến.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn*** *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2024, thông báo thay đổi thời gian xét xử ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1993.

Nơi ĐKHKTT: Thôn XXX, xã Lạc Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: XXX, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình.

- ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn YYY, xã Lạc Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

(*Chị L và anh Q đều xin vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 19-10-2012 tại UBND xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là thị xã Kinh Môn). Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận tại thôn Phương Quất, xã Lạc Long, thị xã Kinh Môn,

tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 mới phát sinh mâu thuẫn. Hiện vợ chồng ly thân từ tháng 11-2022 không còn quan tâm chăm sóc nhau.

Chị Bùi Thị L trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do anh Q không muốn chị học nghề làm đẹp và mở Spa. Do vậy thường xuyên gây chuyện để vợ chồng tranh cãi và không cho chị đi làm Spa. Ngoài ra do tính chất công việc phải thường xuyên đi lấy hàng, giao mỹ phẩm cho khách nên anh Q nghi ngờ chị không chung thủy. Chị đã chủ động nói chuyện với anh Q để hòa giải vợ chồng nhưng anh Q là người không có chính kiến, lập trường nên không thể tự giải quyết được. Do vậy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị đã bỏ ra ngoài thuê nhà ở hai lần nhưng sau đó anh Q đến nói chuyện, xin lỗi nên chị đã đồng ý quay về chung sống cùng anh. Tuy nhiên đến ngày 20-11-2022 vợ chồng nảy sinh cãi vã. Hôm sau chị cùng cháu Nguyễn Văn H bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Hòa Bình để sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Anh Q không gọi điện thoại cũng không lên tìm, đón chị quay về đoàn tụ. Nay xét tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn vì mâu thuẫn đã trầm trọng, chị giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Q.

Anh Nguyễn Văn Q trình bày: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn chủ yếu do chị L muốn mở quán Spa làm đẹp nhưng anh không đồng ý. Thực tế chị L vừa mới học nghề nên tay nghề còn kém. Mặt khác kinh tế của vợ chồng lúc này còn khó khăn nếu muốn mở được quán spa phải vay thêm vốn ngân hàng. Tháng 11-2022 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Hoà Bình và đưa theo cháu Hải đi cùng. Anh cũng có gọi điện thoại và mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ cùng nuôi dưỡng con chung nhưng chị L không đồng ý. Từ khi ly thân đến nay vợ chồng anh chị chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế. Xét tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn trầm trọng không thể đoàn tụ được, chị L xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Chị L và anh Q trình bày vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 26-7-2013, Nguyễn Hải P, sinh ngày 15-6-2015 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 24-10-2019.

Theo chị L trình bày: Hiện nay chị đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Còn cháu H và P đang do anh Q nuôi dưỡng.Từ khi về sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị đã mở một quán Spa cách nhà khoảng 2km. Ngoài cung cấp dịch vụ chăm sóc sắc đẹp chị còn tư vấn bán mỹ phẩm nên thu nhập của chị ổn định, trung bình từ 10.000.000 -15.000.000 đồng mỗi tháng. Thời gian làm việc tự do nên chị có nhiều thời gian để đưa đón và chăm sóc con. Bố mẹ chị nhàn rỗi nên cũng hỗ trợ chăm sóc con chung. Tại quán Spa của chị có chỗ ở và ăn uống sinh hoạt thoải mái, trường mầm non gần nhà và hiện chị đã làm thủ tục nhập học cho cháu H đảm bảo việc học tập cho cháu. Do vậy chị đề nghị tòa án được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con với chị. Cháu Nguyễn Văn H còn nhỏ, cần có sự chăm sóc nhiều hơn của mẹ vì vậy chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H.

Anh Q trình bày: Từ khi ly thân anh vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung. Cháu Nguyễn Thị Minh Hằng và cháu Nguyễn Hải P hiện đang học tại

trường tiểu học Lạc Long, cháu H học trường mầm non xã Lạc Long. Các cháu hiện khoẻ mạnh, phát triển bình thường học tập ổn định. Anh đang làm lao động thời vụ tại công ty Ducac tại thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, lương được lĩnh theo tuần, trung bình một ngày công là 340.000 đồng/ngày. Ngoài ra những lúc nhàn rỗi anh có hỗ trợ, phụ giúp mẹ trồng hành, làm nông nghiệp, tổng thu nhập một tháng trung bình khoảng 10.000.000 đồng. Anh đang ở cùng mẹ đẻ tại nhà của bà, chỗ ở ổn định, mẹ đẻ của anh làm nông nghiệp, thời gian cũng rảnh nên có thể hỗ trợ cùng anh trong việc chăm sóc con cái. Do vậy để đảm bảo cuộc sống học tập, ăn ở cho các con không bị xáo trộn nên anh đề nghị toà án được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cả 03 con chung. Anh tự nguyện không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L và anh Q xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh với trưởng thôn Phương Quất, xã Lạc Long, thị xã Kinh Môn: Anh Nguyễn Văn Q và chị Bùi Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lạc Long. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị cùng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh Q là bà Trần Thị H ở thôn XXX, xã Lạc Long. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được. Hiện nay chị L đã dọn về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và không còn sống cùng với anh Q. Anh Q vẫn đi làm và chung sống cùng mẹ đẻ tại địa phương. Gia đình anh Q là một trong số 04 hộ gia đình hộ nghèo ở thôn, kinh tế khó khăn. Anh Q hiện đi làm tự do bên ngoài và những lúc rảnh còn về gia đình giúp mẹ anh làm thêm về nông nghiệp. Vợ chồng anh chị có 03 con chung. Hiện ba cháu đều đang ở cùng với anh Q. Bà H vẫn khoẻ mạnh để hỗ trợ anh chăm sóc nuôi dưỡng các con chung cùng anh Q. Nay chị L xin ly hôn, đề nghị toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên ghi lời khai của bà Trần Thị H (mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Q): Anh Q và chị Hương đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị cùng chung sống với bà tại thôn Phương Quất, xã Lạc Long, thị xã Kinh Môn. Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh Q đi làm ăn ở trong miền Nam còn chị L ở nhà đi học nghề làm Spa. Chị L bảo anh Q gửi tiền về để chị chung với bạn mở quán Spa nhưng anh Q không đồng ý. Bà đã động viên, khuyên bảo chị L mong anh chị hòa thuận nhưng đến khoảng tháng 10- 2022 chị L tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Hòa Bình để sinh sống. Nay chị L làm đơn xin ly hôn với anh Q bà đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh Q và chị L có 03 con chung. Hiện nay cháu H và cháu P đang do bà và anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, còn cháu H hiện chị L đã đón về ở với chị. Nay vợ chồng anh Q ly hôn bà đề nghị tòa án để anh Q tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con để các cháu ở cùng nhau, học tập cùng một nơi cho cuộc sống được thuận

lợi. Bà sẽ tạo điều kiện trong việc hỗ trợ anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung.

Biên ghi lời khai của ông Bùi Văn Nh và bà Bùi Thị L (bố mẹ đẻ của chị Bùi Thị L): Anh Q và chị L được kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống tại thôn Phương Quất, xã Lạc Long, thị xã Kinh Môn. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2022 phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q không đồng ý cho chị mở quán Spa chăm sóc sắc đẹp. Vợ chồng mâu thuẫn và ly thân. Chị L đã đưa theo cháu Nguyễn Văn H về cùng chung sống với vợ chồng ông bà tại xóm Trán, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hiện chị L đang mở một quán Spa cách nhà ông bà 2km. Ngoài cung cấp dịch vụ chăm sóc sắc đẹp chị còn tư vấn bán thêm mỹ phẩm nên thu nhập ổn định. Tại quán có chỗ ăn ở và ngủ nghỉ.Thời gian làm việc của chị L linh hoạt nên có thể chủ động thời gian đưa đón, chăm sóc con chung. Ngoài ra vợ chồng ông bà cũng nhàn rỗi nên có nhiều thời gian hỗ trợ chị L chăm sóc cháu H. Từ khi vợ chồng chị L ly thân, anh Q có lên tìm gặp nhưng không phải mong muốn đoàn tụ mà chỉ để gặp cháu H. Nay chị L xin ly hôn đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, ông bà đề nghị tòa án chấp nhận yêu cầu của chị L để chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, anh Q tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Minh H và Hải P.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Luật thi hành án, Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 26-7-2013 và Nguyễn Hải P, sinh ngày 15-6-2015 cho anh Q tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Văn H, sinh ngày 24-10-2019 cho chị Bùi Thị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị L và anh Q tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị L khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Phương Quất, xã Lạc Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn Q đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều xin vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn Q kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đủ các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là anh Q không đồng ý cho chị L mở quán Spa làm đẹp và bán mỹ phẩm, vì vậy vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Hiện tại anh chị đã sống ly thân từ năm tháng 11- 2022, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Chị L xin ly hôn, anh Q đồng ý. Như vậy Hội đồng xét xử thấy rằng chị L, anh Q vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2.Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 26-7-2013, Nguyễn Hải P, sinh ngày 15-6-2015 và cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 24-10-2019. Hiện cháu Minh H và cháu Hải P đang được anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Văn H đang được chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Minh H và cháu Hải P đang học tại trưởng tiểu học Lạc Long, cả hai cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với anh Q. Anh Q có công việc, thu nhập ổn định, mẹ đẻ của anh Q có hỗ trợ anh trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Chị L cũng đồng ý để anh Q tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cả hai cháu. Xét thấy cháu Minh H và Hải P đã lớn, đang học tập và sinh sống ổn định cùng với anh Q nên tiếp tục để anh Q nuôi dưỡng chăm sóc hai cháu, phù hợp với nguyện vọng của các cháu, nguyện vọng của chị L, anh Q. Còn đối với cháu H hiện còn nhỏ đang được chị L chăm sóc nuôi dưỡng phát triển khỏe mạnh. Chị L có công việc, thu nhập ổn định, điều kiện chỗ ở cũng đảm bảo. Thời gian làm việc linh hoạt nên chị có nhiều thời gian để nuôi dưỡng và chăm sóc cháu. Bố mẹ chị L cũng hỗ trợ chị L trong việc chăm sóc. Xét điều kiện của anh Q và chị L và để đảm bảo quyền lợi của con chung giữ nguyên việc nuôi dưỡng các con chung như hiện tại đảm bảo sự ổn định cho các cháu. Chị L và anh Q đều

không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung với nhau, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên cần phải chấp nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L giao cho anh Q tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 26-7-2013 và Nguyễn Hải P, sinh ngày 15-6-2015, giao cho chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 24-10-2019 đến khi các con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác, chị L và anh Q tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn Q không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3].Về án phí: Chị Bùi Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: Giao con 02 con chung Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 26-7-2013, Nguyễn Hải P, sinh ngày 15-6-2015 cho anh Nguyễn Văn Q tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Văn H, sinh ngày 24-10-2019 cho chị Bùi Thị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị L và anh Q tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con với nhau.

Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị L đã nộp là 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002328/BLTU/23 của

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị Bùi Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị L anh Nguyễn Văn Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND.xã Lạc Long, TX Kinh Môn (ghi sổ hộ tịch).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Lê Thị Thu Hằng